

# TỰ CHỦ VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

✍ ThS. BÙI THỊ THU HÀ\*

**T**rong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học kỹ thuật và hội nhập quốc tế, giáo dục nói chung và giáo dục đại học (GDĐH) nói riêng ngày càng giữ vị trí quan trọng. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và coi trọng công tác giáo dục và đào tạo. Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đang bước vào thời kỳ phát triển, việc chủ động và tích cực hội nhập quốc tế đã tạo thêm nhiều thuận lợi cho quá trình phát triển toàn diện của đất nước, trong đó có giáo dục. Đây là cơ hội, song bên cạnh đó, giáo dục Việt Nam còn đứng trước những thách thức, nhất là giáo dục đại học. Vì vậy, để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, GDĐH nước ta cần phải tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ, cơ bản, toàn diện, mà trước hết là đổi mới về hoạt động quản lý. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhất chính là việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội cho các thiết chế GDĐH. Bởi tự chủ không chỉ để thực hiện được mục tiêu đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao, mà quan trọng hơn là tạo động lực để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, giúp hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam phát triển nhanh và bền vững. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã khẳng định: “Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; thực hiện giám sát của các chủ thể trong Nhà trường và xã hội” [1].

## 1. Tự chủ đại học là một yêu cầu cấp thiết trong điều kiện hiện nay

Tự chủ trường đại học là điều kiện cần thiết để thực hiện các phương thức quản trị đại học tiên tiến nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDĐH là để

nâng cao hiệu quả và chất lượng của giáo dục đại học đồng thời vẫn đảm bảo được công bằng xã hội. Một nguyên lý cơ bản đằng sau tự chủ đại học là các cơ sở GDĐH sẽ vận hành tốt hơn nếu họ được nắm vận mệnh của chính mình. Tự chủ sẽ tạo động lực để họ đổi mới nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong hoạt động của mình, đồng thời cũng làm tăng tính cạnh tranh giữa các cơ sở GDĐH, tạo điều kiện để đa dạng hóa các hoạt động giáo dục. Vì vậy, xu hướng chung trên toàn cầu hiện nay là chuyển dịch dần từ mô hình Nhà nước kiểm soát sang các mô hình có mức độ tự chủ cao hơn, từ Nhà nước kiểm soát (state control) sang Nhà nước giám sát (state supervision).

Trong gần một thập kỷ qua, vấn đề tự chủ trong giáo dục đại học Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ chỗ toàn thể hệ thống giáo dục đại học Việt Nam như một trường đại học lớn, chịu sự quản lý nhà nước chặt chẽ về mọi mặt thông qua Bộ GD-ĐT, đến nay các trường đại học đã dần được trao quyền tự chủ. Đã có nhiều văn bản pháp quy quy định về quyền tự chủ của các trường đại học trong điều kiện hiện nay như: Điều 10 trong Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ “trường đại học được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự”.

Điều 14 Luật Giáo dục ban hành tháng 7 năm 2005 đã đề cập đến việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý giáo dục, tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục.

Nghị quyết 14 của Chính phủ (14/2005/NQ-CP ban hành ngày 2 tháng 11 năm 2005) về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 cũng khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện chính sách phát triển giáo dục đại học theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và trách

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia, 2016, trang 116

\* Trường Đại học Công đoàn

nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học, sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với giáo dục đại học, theo đó đổi mới cơ chế quản lý cần chuyển các cơ sở giáo dục đại học công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, có pháp nhân đầy đủ, có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về đào tạo, nghiên cứu, tổ chức, nhân sự và tài chính; xóa bỏ cơ chế bộ chủ quản, xây dựng cơ chế đại diện sở hữu nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tổ chức trong các bộ phận sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; ngày 24/10/2014 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017, trong đó tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện chính sách phát triển giáo dục đại học theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học, sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với giáo dục đại học, theo đó đổi mới cơ chế quản lý cần chuyển các cơ sở giáo dục đại học công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, có pháp nhân đầy đủ, có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về đào tạo, nghiên cứu, tổ chức, nhân sự và tài chính; xóa bỏ cơ chế bộ chủ quản, xây dựng cơ chế đại diện sở hữu nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập. Các cơ sở giáo dục đại học công lập khi cam kết tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện trong 6 nội dung cơ bản sau: (i) Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; (ii) Về tổ chức bộ máy, nhân sự; (iii) Về tài chính; (iv) Chính sách học bổng, học phí đối với đối tượng chính sách; (v) Về đầu tư, mua sắm; (vi) Cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện các nội dung tự chủ khác theo quy định của pháp luật có liên quan ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này.

Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày

10 tháng 12 năm 2014 Ban hành Điều lệ trường Đại học đã nêu rõ "trường đại học được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự".

Đặc biệt, ngày 14 tháng 02 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của các bộ phận sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Trong đó quy định cụ thể về tự chủ về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tổ chức bộ máy, về nhân sự; tự chủ về thu - chi tài chính.

Trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2016, Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP. Trong đó, thống nhất chủ trương đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Theo đó, các trường đại học được giao quyền tự chủ cả về chuyên môn, tổ chức nhân sự, tài chính và tăng cường trách nhiệm giải trình; quy định rõ về kiểm định chất lượng và cơ chế học bổng nhằm bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục đại học chất lượng cao cho con em hộ nghèo, đối tượng chính sách; giám mạnh sự can thiệp hành chính của các cơ quan chủ quản, tiến tới xóa bỏ cơ chế chủ quản.

Tuy Nhà nước và Bộ GD & ĐT đã hết sức chú trọng vấn đề tự chủ và đã cố gắng tạo ra hành lang pháp lý cho quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH, nhưng các quyền tự chủ đó vẫn chưa thật sự phát huy hết tác dụng vì tính chất chưa triệt để và sự thiếu nhất quán, đồng bộ trong các chủ trương chính sách của Nhà nước. Các cơ sở GDĐH mong muốn được tăng thêm quyền tự chủ, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý tài chính, bộ máy, nhân sự, tuyển sinh, trang thiết bị, cơ sở vật chất, v.v... Các quy định về tự chủ đã được cải tiến khá nhiều nhưng vẫn chưa mạnh dạn thực thi, bị ràng buộc bởi quá nhiều cơ chế, luật định cũng như các trường ĐH vẫn mang tâm lý e dè, thói quen phụ thuộc nhiều vào sự quản lý của Nhà nước.

Có thể thấy, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói chung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập, các trường đại học cần thiết phải nâng cao chất lượng đào tạo và một trong những động cơ để làm điều đó là giao cho họ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Hiện nay, các trường chịu sự quản lý bởi các bộ chủ quản, hoặc ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trừ hai đại học quốc gia chịu sự quản lý bởi Chính phủ. Tất cả các cơ sở đào tạo phải thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối, nhưng về nhân sự và tài chính thì theo sự quản lý của cơ quan chủ quản là các bộ, ngành hoặc ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Điều này cho thấy các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam được phân loại theo phương diện quản lý thông qua cơ chế bộ chủ quản mà chưa được phân loại xét theo khía cạnh sứ mệnh phát triển của các trường. Tại Việt Nam đã áp dụng thí điểm và trao quyền tự chủ đại học cho một số trường ĐH, CĐ và Học viện. Tuy nhiên, khi triển khai cách hiểu về tự chủ ĐH "lệch" quá nhiều về tài chính mà ít chú ý đến vấn đề chuyên môn, học thuật; bộ máy tổ chức, nhân sự.

Trong điều kiện hiện nay, để các trường đại học sử dụng có hiệu quả hơn các nguồn lực; phản ứng tốt trước các tác động của thị trường luôn thay đổi và những yêu cầu mới của xã hội, để đổi mới cũng cần dựa theo những điểm đặc thù của đất nước, nhưng không vì những đặc thù đó mà làm che đi xu thế phát triển của thời đại. Chúng ta cần nhìn nhận cho đúng bản chất của tự chủ ĐH. Tự chủ ĐH không chỉ là tự chủ về tài chính mà được thể hiện ở 3 khía cạnh chính bao gồm: tự chủ về chuyên môn (liên quan đến dạy và học); bộ máy tổ chức nhân sự; thu chi tài chính. Quyền tự chủ của trường ĐH càng lớn thì đi kèm trách nhiệm xã hội càng cao. Trách nhiệm không chỉ trong chất lượng đào tạo mà còn với cả sinh viên, người sử dụng lao động mà còn với công chúng, với Nhà nước.

Dù thực tế tự chủ ĐH hiện nay còn nhiều vướng mắc nhưng đây là bước đột phá cần thiết phải tiến hành từng bước dẫn đến thực hiện tự chủ hoàn toàn tại các trường đại học để tháo gỡ khó khăn nhằm phát triển mạnh mẽ giáo dục ĐH ở Việt Nam.

### **2. Tự chủ về nghiên cứu khoa học trong các trường đại học**

Những năm gần đây, Việt Nam đặc biệt đề cao vai trò của khoa học công nghệ (KH-CN), vì vậy ưu tiên mọi nguồn lực xã hội cho phát triển KH-CN và đổi mới cơ chế hoạt động của hệ thống KH-CN quốc gia. Theo đó, một số loại hình tổ chức KH-CN buộc phải chuyển sang hoạt động theo hình thức tự trang trải kinh phí hoặc doanh nghiệp KH-CN. Nghị định số 115/2005/NĐ-CP đã nêu rõ mục đích của việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về khoa học công

nghệ, đó là: i) tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo của tổ chức khoa học và công nghệ và Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ; ii) Tạo điều kiện gắn nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất, kinh doanh và đào tạo nhân lực, đẩy nhanh quá trình xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ; iii) Tạo điều kiện tập trung đầu tư có trọng điểm cho các tổ chức khoa học và công nghệ; iv) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, góp phần tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước. Ngày 14 tháng 06 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thay cho Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

Trong các trường đại học, cùng với đào tạo, nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ trọng tâm không thể tách rời. Do đó, một trong những nội dung quan trọng của tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học là tự chủ về nghiên cứu khoa học. Điều 32 của Luật giáo dục đại học (Luật số 08/2012/QH13) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: "Cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục".

Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017, cơ sở giáo dục đại học công lập khi cam kết tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện, trong đó có quy định về lĩnh vực nghiên cứu khoa học là phải quyết định hướng nghiên cứu; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; quyết định tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của nhà trường để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn.

Có thể hiểu, tự chủ về nghiên cứu khoa học tức là trường có quyền căn cứ vào định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước,

nhu cầu của xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của mình, tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ và biện pháp tổ chức thực hiện. Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành và địa phương công bố hàng năm, tự quyết định việc tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước và biện pháp tổ chức thực hiện; tự quyết định biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước giao hoặc đặt hàng, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu. Hiện nay ở nước ta cũng như nhiều nước, NSNN dành cho GDDH chỉ đáp ứng một phần nhu cầu tài chính để phát triển của các trường đại học. Khả năng huy động nguồn lực ngoài NSNN thông qua hợp đồng dịch vụ, NCKH với các doanh nghiệp và thu học phí mở ra các dòng vốn ngoài NSNN, chiếm một tỷ lệ đáng kể trong tổng nguồn thu của các trường đại học. Trong những trường hợp này, sự tự do để thiết lập mức học phí và hợp đồng dịch vụ, NCKH là một yếu tố rất quan trọng trong việc quyết định về chiến lược phát triển mỗi trường đại học.

Cụ thể trường đại học khi thực hiện chế độ tự chủ về nghiên cứu khoa học thì được quyền:

- Ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Trực tiếp quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác.

- Quyết định việc đầu tư phát triển từ vốn vay, vốn huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Quyết định việc sử dụng kinh phí được khoán để thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện theo hợp đồng...

Có thể nói cùng với tiến trình cải cách thể chế kinh tế, cơ chế chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực sự nghiệp công nói chung và khoa học và công nghệ nói riêng đã từng bước đổi mới theo hướng tập trung vào việc tăng cường trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích các đơn vị có điều kiện chuyển sang tự chủ, cải thiện thu nhập cho người lao động; tạo điều

kiện cho Nhà nước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Đối với các trường đại học, tự chủ về hoạt động khoa học và công nghệ: các tổ chức khoa học và công nghệ phải có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ Nhà nước giao; đồng thời tự chủ tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ khác theo quy định của pháp luật (liên kết, hợp tác, ký hợp đồng nghiên cứu và dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ v.v...). □

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2009), *Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 2 (Khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29, TW 8 (Khóa XI), về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15-04-2009 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo".
4. Bộ Tài chính (2012), *Đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính và định hướng đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học công lập giai đoạn 2012 - 2020*, Nhóm Tư vấn chính sách và Nhóm nghiên cứu Vụ HCSN, Bộ Tài chính (Bài viết tại: *Hội thảo Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học công lập*).
5. Chính phủ (2005), *Nghị quyết số 14/NQ-CP*, ngày 2 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, Hà Nội.
6. Chính phủ (2006), *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP*, ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Ngô Doãn Đãi (2004), Vấn đề quyền tự chủ và trách nhiệm của trường ĐH trong đổi mới giáo dục ĐHVN, tr 16 - 24. *Hội thảo khoa học quốc tế đổi mới mô hình quản trị của các trường đại học khối kinh tế tại Việt Nam*.
10. Phạm Văn Hà (2015), *đề tài nghiên cứu khoa học, cấp Tổng Liên đoàn: "Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trường Đại học Công đoàn"*, Hà Nội.